

Đề 1:

Đề bài:

Phần trắc nghiệm (7 điểm):

Câu 1: Con đường thoát hơi nước qua khí khổng có đặc điểm là:

- A. Vận tốc nhỏ, không được điều chỉnh.
- B. Vận tốc nhỏ, được điều chỉnh bằng việc đóng, mở khí khổng.
- C. Vận tốc lớn, không được điều chỉnh bằng việc đóng, mở khí khổng.
- D. Vận tốc lớn, được điều chỉnh bằng việc đóng, mở khí khổng.

Câu 2: Quá trình hấp thụ chủ động các ion khoáng, cần sự góp phần của yếu tố nào?

- 1. Năng lượng là ATP.
- 2. Tính thấm chọn lọc của màng sinh chất,
- 3. Các bào quan là lưới nội chất và bộ máy Gôngi.
- 4. Enzim hoạt tải (chất mang).

- A. 1,4
- B. 1,3,4
- C. 1,2,4
- D. 2,4

Câu 3: Quan sát sơ đồ và trả lời câu hỏi.

Nhóm vi khuẩn nào mà hoạt động của nó có hại cho cây trồng?

- A. Vi khuẩn nitrat hóa
- B. Vi khuẩn phản nitrat hóa
- C. Vi khuẩn amôn hóa, vi khuẩn phản nitrat hóa
- D. Vi khuẩn cố định nitơ, vi khuẩn nitrat hóa

Câu 4: Quá trình khử nitrat diễn ra theo sơ đồ:

- A. $\text{NO}_2^- \rightarrow \text{NO}_3^- \rightarrow \text{NH}_4^+$.
- B. $\text{NO}_3^- \rightarrow \text{NO}_2^- \rightarrow \text{NH}_4^+$.
- C. $\text{NO}_3^- \rightarrow \text{NO}_2^- \rightarrow \text{NH}_3$.
- D. $\text{NO}_3^- \rightarrow \text{NO}_2^- \rightarrow \text{NH}_2$.

Câu 5: Câu nào đúng khi nói về sự hấp thụ các chất ion khoáng vào cây theo cách chủ động?

- A. Vận chuyển từ nơi có nồng độ thấp đến nơi có nồng độ cao, không cần tiêu hao năng lượng.
- B. Vận chuyển từ nơi có nồng độ thấp đến nơi có nồng độ cao, cần tiêu hao năng lượng, có chất hoạt tải
- C. Vận chuyển từ nơi có nồng độ cao đến nơi có nồng độ thấp, không cần năng lượng, có chất hoạt tải
- D. Vận chuyển từ nơi có nồng độ cao đến nơi có nồng độ thấp, giải phóng năng lượng

Câu 6: Mạch rây được cấu tạo từ các tế bào sống có bao nhiêu vai trò sau đây?

- (1). Tạo dòng di chuyển chậm của các chất.

- (2). Dễ dàng kiểm soát, phân phối các chất.
- (3). Các tế bào này sẽ không hút nước và ion khoáng của những tế bào bên cạnh.
- (4). Bảo vệ ống dẫn trước áp lực sinh ra do lực hút từ sự thoát hơi nước ở lá.

- A. 4
- B. 1
- C. 3
- D. 2

Câu 7: Vai trò của kali đối với thực vật là:

- A. Thành phần của axit nuclêôtit, ATP, photpholipit, côenzim; cần cho nở hoa, đậu quả, phát triển rễ.
- B. Chủ yếu giữ cân bằng nước và ion trong tế bào, hoạt hoá enzym, mở khí khổng.
- C. Thành phần của prôtêin và axit nuclêic.
- D. Thành phần của thành tế bào, màng tế bào, hoạt hoá enzym

Câu 8: Trong các cây sau, cây nào có điểm bù và điểm bão hòa ánh sáng thấp nhất?

- A. Cây thủy sinh.
- B. Cây vượt tán rừng.
- C. Cây ở đồng cỏ thảo nguyên.
- D. Cây đồi trọc.

Câu 9: Các nguyên tố vi lượng gồm:

- A. C, H, O, N, P, K, S, Ca, Fe.
- B. Fe, Mn, B, Cl, Zn, Cu, Mo, Ni.
- C. C, H, O, N, P, K, S, Ca, Mn.
- D. C, H, O, N, P, K, S, Ca, Mg.

Câu 10: Vào buổi trưa nắng gắt thì không nên tưới nước cho cây? Vì:

- (1) Làm thay đổi nhiệt độ đột ngột theo hướng bất lợi cho cây
- (2) Giọt nước đọng trên lá trở thành thấu kính gây phản xạ ánh sáng làm lá không hấp thụ được ánh sáng cung cấp cho quang hợp
- (3) Giọt nước đọng trên lá trở thành thấu kính hội tụ hấp thụ ánh sáng làm nóng lá hơn
- (4) Đất nóng, tưới nước sẽ bốc hơi nóng, làm héo lá

- A. (1), (2), (4)
- B. (3), (4)
- C. (1), (3)
- D. (2), (3), (4)

Câu 11: Ở tế bào còn non, số lượng ti thể trong tế bào nhiều hơn so với tế bào khác vì:

- A. Ở tế bào còn non, quá trình đồng hóa mạnh, cần được cung cấp nhiều năng lượng
- B. Ở tế bào còn non, chứa nhiều nguyên tố khoáng vi lượng xúc tác các enzym phân giải hoạt động mạnh hơn

- C. Ở tế bào còn non, lượng nước chứa trong chất nguyên sinh rất lớn
- D. Ở tế bào còn non, quá trình đồng hóa yếu nên quá trình phân giải xảy ra mạnh

Câu 12: Câu nào đúng khi nói về các nhân tố ảnh hưởng đến thoát hơi nước ở lá?

- A. Độ mở của khí khổng phụ thuộc vào ánh sáng, giảm dần từ sáng tới trưa và nhỏ nhất lúc chiều tối
- B. Độ mở của khí khổng không phụ thuộc vào ánh sáng, mà phụ thuộc vào lượng nước bốc hơi qua cutin
- C. Khí khổng đóng lại lúc chiều tối nhưng không có sự khép kín hoàn toàn
- D. Độ mở của khí khổng phụ thuộc vào ánh sáng, tăng dần từ buổi sáng tới lúc buổi chiều tối

Câu 13: Loại tế bào nào sau đây cấu tạo nên mạch rây:

- A. Ống rây và quản bào
- B. Quản bào và tế bào kèm
- C. Quản bào và mạch ống
- D. Ống rây và tế bào kèm

Câu 14. Dạng nitơ nào cây có thể hấp thụ được?

- A. NO_3^- và NH_4^+ .
- B. NO_2^- và NH_4^+ .
- C. NO_2^- và NO_3^- .
- D. NO_2^- và N_2 .

Phần tự luận (3 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm). Vì sao nói thoát hơi nước là tai họa tất yếu đối với thực vật?

Câu 2 (2,0 điểm). Nêu diễn biến của quá trình quang hợp. Pha tối có cần ánh sáng không? Vì sao?

----- Hết -----

Phương pháp:

Giải chi tiết:

Đề 2:

Đề bài:

Phần trắc nghiệm (6 điểm):

Câu 1: Lực đóng vai trò chính trong quá trình vận chuyển nước ở thân là gì?

- A. Lực liên kết giữa các phân tử nước.
- B. Lực bám của các phân tử nước với thành mạch gỗ
- C. Lực hút do thoát hơi nước ở lá
- D. Lực đẩy của áp suất rễ

Câu 2: Ở thực vật, nguyên tố dinh dưỡng khoáng thiết yếu nào sau đây là nguyên tố đại lượng?

- A. Cacbon
- B. Sắt
- C. Mangan

D. Bo

Câu 3: Bào quan thực hiện nhiệm vụ quang hợp của cây là

A. Ti thể

B. Lục lạp

C. Ribosome

D. Bộ máy Golgi

Câu 4: Hồ hấp sáng xảy ra với sự tham gia của những bào quan nào dưới đây?

(1) Lysosome

(2) Ribosome

(3) Lục lạp

(4) Peroxisome

(5) Ti thể

(6) Bộ máy Golgi

A. (3), (4) và (5)

B. (1), (4) và (5)

C. (2), (3) và (6)

D. (1),(4) và (6)

Câu 5: Ở thực vật sống trên cạn, nước và ion khoáng được hấp thụ chủ yếu bởi cơ quan nào sau đây?

A. Thân

B. Hoa

C. Lá

D. Rễ

Câu 6: Ở thực vật, nguyên tố dinh dưỡng khoáng thiết yếu nào sau đây là nguyên tố vi lượng?

A. Oxi

B. Cacbon

C. Mangan

D. Hidro

Câu 7: Cơ quan quang hợp của cây là:

A. Rễ

B. Hoa

C. Thân

D. Lá

Câu 8: Khi nói về quang hợp, phát biểu nào sau đây đúng?

A. Quang hợp là sử dụng ánh sáng để phân giải chất hữu cơ

B. Một trong các sản phẩm của quang hợp là khí O₂.

- C. Trong quang hợp, cây hấp thụ O₂ để tổng hợp chất hữu cơ
D. Nguyên liệu của quang hợp là H₂O và O₂.

Câu 9: Carotenoid có nhiều ở

- A. Lá xanh
B. Lá xà lách
C. Củ cà rốt
D. Củ khoai mì

Câu 10: Sắc tố nào sau đây tham gia trực tiếp vào chuyển hoá quang năng thành năng lượng trong sản phẩm quang hợp ở cây xanh?

- A. Diệp lục b
B. Diệp lục a
C. Diệp lục a, b
D. Diệp lục a, b và carotenoid

Câu 11: Ở thực vật, trong thành phần của phospholipid không thể thiếu nguyên tố nào sau đây?

- A. Magie
B. Phospho
C. Clo
D. Đồng

Câu 12: Ở thực vật sống trên cạn, loại tế bào nào sau đây điều tiết quá trình thoát hơi nước ở lá?

- A. Tế bào mạch rây
B. Tế bào khí khổng
C. Tế bào mô giậu
D. Tế bào mạch gỗ

Phần tự luận (4 điểm):

Câu 1: Nêu vai trò của quá trình thoát hơi nước đối với cây.

Câu 2: Trình bày vai trò của quang hợp ở thực vật.

----- Hết -----

Phương pháp:

Giải chi tiết:

Đề 3:

Đề bài:

Phần trắc nghiệm (7 điểm):

Câu 1: Động lực nào sau đây không phải của dòng mạch gỗ?

- A. Lực đẩy của rễ (áp suất rễ).
B. Sự chênh lệch áp suất thẩm thấu giữa cơ quan nguồn và cơ quan chứa.

- C. Lực liên kết giữa các phân tử nước.
- D. Lực hút của lá do quá trình thoát hơi nước.

Câu 2: Khi nói về ảnh hưởng của các nhân tố môi trường đến quá trình quang hợp ở thực vật, phát biểu nào sau đây sai?

- A. Quang hợp bị giảm mạnh và có thể bị ngừng trệ khi cây bị thiếu nước.
- B. CO₂ ảnh hưởng đến quang hợp vì CO₂ là nguyên liệu của pha tối.
- C. Cường độ quang hợp luôn tỉ lệ thuận với cường độ ánh sáng
- D. Nhiệt độ ảnh hưởng đến quang hợp thông qua ảnh hưởng đến các phản ứng enzym trong quang hợp.

Câu 3: Hô hấp sáng xảy ra với sự tham gia của các bào quan theo thứ tự là

- A. lục lạp, lizoxom, ti thể.
- B. ti thể, peroxisome, lục lạp.
- C. lục lạp, peroxixom, ti thể.
- D. ti thể, lục lạp, ribosome

Câu 4: Hô hấp sáng xảy ra với sự tham gia của những bào quan nào dưới đây?

- (1) Lysosome
- (2) Ribosome
- (3) Lục lạp
- (4) Peroxisome
- (5) Ti thể
- (6) Bộ máy Golgi

- A. (3), (4) và (5)
- B. (1), (4) và (5)
- C. (2), (3) và (6)
- D. (1),(4) và (6)

Câu 5: Khi nói về quang hợp ở thực vật, phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Diệp lục b là sắc tố trực tiếp chuyển hoá năng lượng ánh sáng thành năng lượng ATP.
- B. Quang hợp diễn ra ở bào quan ti thể
- C. Quang hợp quyết định 90% đến 95% năng suất cây trồng.
- D. Pha sáng diễn ra tại chất nền (stroma) của lục lạp.

Câu 6: Bộ phận nào sau đây không thuộc ống tiêu hóa của người?

- A. Thực quản
- B. Ruột non
- C. Gan
- D. Dạ dày

Câu 7: Đặc điểm nào sau đây là đúng khi nói về con đường hấp thụ nước và ion khoáng qua thành tế bào – gian bào ở rễ cây?

- A. Chậm và không được chọn lọc
- B. Chậm và được chọn lọc.
- C. Nhanh và được chọn lọc.
- D. Nhanh và không được chọn lọc.

Câu 8: Khi nói về quang hợp, phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Quang hợp là sử dụng ánh sáng để phân giải chất hữu cơ
- B. Một trong các sản phẩm của quang hợp là khí O₂.
- C. Trong quang hợp, cây hấp thụ O₂ để tổng hợp chất hữu cơ
- D. Nguyên liệu của quang hợp là H₂O và O₂.

Câu 9: Bạn Mai sử dụng dung dịch phân bón để bón qua lá cho cây cảnh trong vườn. Để bón phân hợp lí, bạn Mai cần thực hiện bao nhiêu chỉ dẫn sau đây?

- I. Bón đúng liều lượng.
- II. Không bón khi trời đang mưa.
- III. Không bón khi trời nắng gắt.
- IV. Bón phân phù hợp với thời kỳ sinh trưởng của cây.

- A. 1
- B. 3
- C. 2
- D. 4

Câu 10: Loại nông phẩm nào sau đây thường được phơi khô để giảm cường độ hô hấp trong quá trình bảo quản?

- A. Quả dưa hấu
- B. Hạt ngô
- C. Cây mía
- D. Quả thanh long

Câu 11: Tiêu hóa ở động vật là quá trình:

- A. biến đổi các chất dinh dưỡng có trong thức ăn thành những chất đơn giản mà cơ thể hấp thụ được
- B. tạo ra các chất dinh dưỡng và năng lượng, hình thành phân thải ra ngoài cơ thể.
- C. biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng và tạo ra năng lượng
- D. biến đổi thức ăn thành các chất hữu cơ

Câu 12: Ở thực vật sống trên cạn, loại tế bào nào sau đây điều tiết quá trình thoát hơi nước ở lá?

- A. Tế bào mạch rây
- B. Tế bào khí khổng
- C. Tế bào mô giậu
- D. Tế bào mạch gỗ

Câu 13: Nhóm thực vật CAM phải cố định CO₂ vào ban đêm. Vì ban đêm:

- A. khí khổng mới được mở ra; ban ngày khí khổng đóng để tiết kiệm nước
- B. lượng CO₂ trong không khí mới đủ cung cấp cho quang hợp
- C. mới đủ lượng nước cung cấp cho quá trình đồng hoá
- D. khí trời mát mẻ, nhiệt độ hạ thấp, thuận lợi cho quá trình cố định CO₂.

Câu 14: Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về quá trình tiêu hóa ở động vật?

- A. Quá trình tiêu hóa luôn cần có xúc tác của các enzym thủy phân.
- B. Tất cả các loài động vật ăn cỏ đều có dạ dày 4 ngăn.
- C. Ở thủy tức, thức ăn được tiêu hóa nội bào rồi đến ngoại bào.
- D. Ở động vật đơn bào, chỉ xảy ra tiêu hóa ngoại bào.

Phản tự luận (3 điểm):

Câu 1 (1,0 điểm): Tại sao khi trồng cây thì ta phải xới xáo đất cho cây ? Giải thích tác dụng của việc làm này?

Câu 2 (2,0 điểm):

- a. Viết phương trình tổng quát của quá trình quang hợp ở thực vật.
- b. Trình bày vai trò của quang hợp ở thực vật

----- Hết -----

Phương pháp:

Giải chi tiết:

Đề 4:

Đề bài:

Phần trắc nghiệm (7 điểm):

Câu 1: Cây khoai môn năng suất kinh tế là bộ phận nào?

- A. Lá
- B. Rễ
- C. Hạt
- D. Củ

Câu 2: Chức năng nào sau đây không đúng với răng của thú ăn thịt?

- A. Răng nanh cắn và giữ mồi.
- B. Răng trước hàm và răng ăn thịt lớn cắt thịt thành những mảnh nhỏ.
- C. Răng cửa giữ thức ăn.
- D. Răng cửa gặm và lấy thức ăn ra khỏi xương

Câu 3: Nhóm thực vật C₃ được phân bố như thế nào?

- A. Sống ở vùng nhiệt đới
- B. Sống ở vùng sa mạc.
- C. Chỉ sống ở vùng ôn đới và á nhiệt đới.

D. Phân bố rộng rãi trên thế giới, chủ yếu ở vùng ôn đới và á nhiệt đới.

Câu 4: Đặc điểm hình thái của lá giúp hấp thụ nhiều tia sáng là:

- A. diện tích bề mặt lớn
- B. có lục lạp
- C. có hệ gân lá
- D. có khí khổng

Câu 5: Khi lá cây bị vàng, đưa vào gốc hoặc phun lên lá ion nào sau đây thì lá cây sẽ xanh lại?

- A. Fe^{3+}
- B. Mg^{2+}
- C. Ca^{2+}
- D. Na^+

Câu 6: Cây hấp thụ nitơ ở dạng nào dưới đây?

- A. NH_4^+ và NO_3^-
- B. NH_4^+ và NO_2^-
- C. N_2 và NH_3
- D. N_2 và NO_3^-

Câu 7: Thành phần chủ yếu của dịch mạch gỗ là:

- A. các chất hữu cơ
- B. nước và các ion khoáng.
- C. glucozơ và tinh bột.
- D. các chất dự trữ.

Câu 8: Ở thủy tức, thức ăn được tiêu hóa bằng hình thức nào dưới đây?

- A. Tiêu hóa nội bào.
- B. Một số tiêu hóa nội bào, còn lại tiêu hóa ngoại bào.
- C. Vừa tiêu hóa nội bào và vừa tiêu hóa ngoại bào.
- D. Tiêu hóa ngoại bào.

Câu 9: Ở thực vật, bào quan nào sau đây thực hiện chức năng hô hấp chính?

- A. Không bào
- B. Ty thể
- C. Peroxisome
- D. Lục lạp

Câu 10: Nguyên tố nào sau đây là nguyên tố vi lượng?

- A. Sắt
- B. Nito
- C. Canxi

D. Lưu huỳnh

Câu 11: Phát biểu nào sau đây không đúng khi nói về hô hấp sáng?

- A. Quá trình hô hấp sáng xảy ra lần lượt ở các bào quan: lục lạp, peroxisom, ti thể.
- B. Hô hấp sáng gây tiêu hao sản phẩm quang hợp.
- C. Hô hấp sáng là quá trình hấp thụ oxy và thải cacbonic ở ngoài sáng
- D. Hô hấp sáng thường xảy ra ở thực vật C4 và CAM trong điều kiện cường độ ánh sáng cao.

Câu 12: Nhóm thực vật chỉ có một loại tế bào làm nhiệm vụ quang hợp là:

- A. TV C3 và TV CAM.
- B. TV C3 và TV C4
- C. TV C4 và TV CAM
- D. Chỉ có TV CAM.

Câu 13: Thoát hơi nước ở lá cây chủ yếu bằng con đường:

- A. Qua mô giậu
- B. Qua khí khổng
- C. Qua lớp cutin
- D. Qua lông hút

Câu 14: Khi nói về hô hấp ở thực vật, nhân tố môi trường nào sau đây không ảnh hưởng đến hô hấp?

- A. Nhiệt độ
- B. Nồng độ CO₂
- C. Nồng độ khí N₂
- D. Hàm lượng nước

Phần tự luận (3 điểm):

Câu 1 (1,0 điểm): Vì sao các động vật sống trên cạn như chim, gà, chó không thể hô hấp được trong môi trường nước?

Câu 2 (2,0 điểm): Trình bày đặc điểm của bề mặt trao đổi khí ở động vật.

----- Hết -----

Phương pháp:

Giải chi tiết:

Đề 5:

Đề bài:

Phần trắc nghiệm (7 điểm):

Câu 1: Ruột non của thú ăn thực vật rất dài có tác dụng

- A. giúp tiêu hóa được xenlulozơ và glucozơ trong cỏ.
- B. giúp tiêu hóa được thức ăn giàu protein chứa trong rau.

- C. giúp đủ thời gian tiêu hóa và hấp thụ chất dinh dưỡng
- D. giúp tiêu hóa được thức ăn giàu lipit chứa trong cỏ

Câu 2: Vai trò của hô hấp đối với đời sống thực vật là

- A. tổng hợp chất hữu cơ đặc trưng và giải phóng năng lượng ATP.
- B. phân giải chất hữu cơ, tạo năng lượng dưới dạng nhiệt.
- C. phân giải chất hữu cơ, giải phóng năng lượng.
- D. phân giải chất hữu cơ, tích lũy năng lượng.

Câu 3: Một gia đình nông dân chuẩn bị tiến hành gieo trồng trên một thửa ruộng khô hạn thuộc khu có nồng độ CO₂ thấp. Bạn có thể giới thiệu cho gia đình họ loại cây trồng nào dưới đây là phù hợp nhất ?

- A. Đậu tương.
- B. Cây lúa.
- C. Khoai lang.
- D. Cây ngô.

Câu 4: Khi bón phân quá liều lượng, cây sẽ bị héo và chết do

- A. phân bón không phù hợp với giai đoạn sinh trưởng của cây.
- B. dịch đất trở thành ưu trương so với tế bào lông hút.
- C. tế bào lông hút của rễ ưu trương so với dịch đất.
- D. phân bón không hòa tan được nên cây không hấp thụ khoáng.

Câu 5: Lực đóng vai trò chính trong quá trình vận chuyển nước ở thân là

- A. lực đẩy của rễ (do quá trình hấp thụ nước).
- B. lực bám giữa các phân tử nước với thành mạch dẫn.
- C. lực hút của lá (quá trình thoát hơi nước).
- D. lực liên kết giữa các phân tử nước.

Câu 6: Sắc tố nào khi vào cơ thể người có khả năng chuyển hóa thành vitaminA giúp mắt sáng?

- A. Carôten.
- B. Carôtennôit.
- C. β - carôten.
- D. Xantôphil.

Câu 7: Khi nói về ảnh hưởng của các nhân tố môi trường đến quá trình hô hấp ở thực vật, phát biểu nào sau đây sai?

- A. O₂ cần cho hô hấp hiếu khí giải phóng hoàn toàn nguyên liệu hô hấp, tích lũy được nhiều năng lượng.
- B. Khi nhiệt độ tăng, cường độ hô hấp tăng theo đến giới hạn mà hoạt động sống của tế bào vẫn còn bình thường.
- C. CO₂ là sản phẩm cuối cùng của hô hấp hiếu khí, nồng độ CO₂ cao sẽ ức chế hô hấp.
- D. Nước cần cho hô hấp, mất nước làm tăng cường độ hô hấp, cây tiêu hao nhiều nhiên liệu hơn.

Câu 8: Khi chuyển một cây gỗ đi trồng nơi khác, người ta phải ngắt bớt lá. Trong các kết luận dưới đây, có bao nhiêu kết luận đúng ?

- (1) Để giảm bớt khối lượng cho dễ vận chuyển.
- (2) Để tập trung quang hợp vào các lá chính.
- (3) Để giảm tối đa sự thoát hơi nước.
- (4) Để không làm hỏng bộ lá khi vận chuyển.
- (5) Để giảm bớt sự hô hấp từ lá.

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 5.

Câu 9: Giấy clorua coban khi ướt sẽ có màu hồng, khi khô có màu xanh sáng. Người ta ép giấy tẩm clorua coban khô vào hai mặt lá khoai lang. Theo bạn kết luận nào dưới đây là chính xác?

- A. Tốc độ chuyển màu của miếng giấy clorua coban ở hai mặt lá như nhau.
- B. Miếng giấy tẩm clorua coban ở mặt dưới lá sẽ hồng nhanh hơn.
- C. Tốc độ chuyển màu của miếng giấy clorua coban ở hai mặt lá phụ thuộc vào lá già hay lá non.
- D. Miếng giấy tẩm clorua coban ở mặt trên lá sẽ hồng nhanh hơn.

Câu 10: Thực vật nào sau đây là thực vật C4 ?

- A. Mía.
- B. Thanh long.
- C. Dứa.
- D. Xương rồng.

Câu 11: Cơ sở khoa học của việc tưới nước cho cây trồng cần giải quyết đồng bộ vấn đề

- A. thời điểm cần tưới nước, lượng nước và cách tưới thích hợp.
- B. lượng nước cây cần và phương pháp tưới nước.
- C. nhu cầu nước của từng loại cây.
- D. thời điểm cần tưới nước, cách tưới nước.

Câu 12: Hiện tượng ứ giọt ở mép lá xảy ra trong điều kiện

- A. Trời tắt nắng về đêm.
- B. trời nắng gay gắt.
- C. không khí chứa nhiều khí cacbôníc.
- D. đất và không khí ẩm.

Câu 13: Đưa vào gốc hoặc phun lên lá chất nào sau đây để lá cây xanh lại?

- A. Fe^{3+} .
- B. Ca^{2+} .
- C. Mg^{2+} .
- D. Cu^{2+} .

Câu 14: Quá trình chuyển NO_3^- trong đất thành N_2 không khí là quá trình

- A. ôxi hóa amôniac.
- B. tổng hợp đạm.
- C. phân giải chất đạm hữu cơ.
- D. phản nitrat hóa.

Phản tự luận (3 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm). Phân biệt hệ tuần hoàn hở và hệ tuần hoàn kín và các tiêu chí sau: Cấu tạo của hệ mạch, đường đi của máu, áp lực máu trong động mạch, động vật đại diện

Câu 2 (2,0 điểm). Nêu vai trò của quá trình thoát hơi nước đối với cây.

----- Hết -----